

## TIẾT 13

# VĂN BẢN BÀI CA NGÁT NGƯỠNG

Nguyễn Công Trứ

## I. TÌM HIỂU CHUNG:

### 1. Tác giả: (1778-1858)

#### a. Cuộc đời, con người:

- Sinh ra trong một nhà Nho nghèo ở Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
- Lúc nhỏ chăm học nhưng thi cử lận đận, năm 41 tuổi mới đỗ đạt.
- Con đường làm quan dưới triều Nguyễn không bằng phẳng: thăng chức, giáng chức liên tục.
- Là người tài năng trên nhiều lĩnh vực, có nhân cách đáng quý, đáng trọng.

#### b. Sự nghiệp văn học:

- Sáng tác chủ yếu bằng chữ Nôm, thể loại ưa thích là hát nói.
- Nội dung: thể hiện rõ cốt cách của một người tài tử cá tính, dám vượt lên trên luật lệ của lễ giáo phong kiến.



### 2. Tác phẩm:



- Hoàn cảnh ra đời: khoảng năm 1848.
- Thể loại: hát nói.
- Đại ý: Tổng kết cuộc đời đầy sóng gió của tác giả.
- Bố cục:
  - +6 câu đầu: “ngát ngưỡng” khi hành đạo.
  - +10 câu tiếp: “ngát ngưỡng” khi cáo quan về quê.
  - +3 câu cuối: tổng kết cuộc đời.

## **II- ĐỌC HIỂU VĂN BẢN:**

### **1. Cảm hứng chủ đạo:**

- Tập trung qua hai từ “ngất ngưỡng” - tư thế cao hơn thực tế nhưng lắc lư, nghiêng ngả, không bền vững.

- Nghĩa ẩn dụ: thái độ sống ngông nghênh, vượt ra ngoài, coi thường khuôn phép của xã hội phong kiến.

⇒ Tư tưởng sống của người có tài, có nhân cách.

### **2. Hình ảnh ông ngất ngưỡng:**

#### **a. Ngất ngưỡng khi làm quan:**

- Quan niệm sống tiến bộ: “Vũ trụ nội mạc phi phận sự”

⇒ Tự tin, ý thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm và tài năng của bản thân.

- Cách xưng hô “ông Hi Văn”

⇒ Ý thức cá nhân rõ nét; với ông làm quan là một sự trói buộc nhưng đó là điều kiện để thể hiện hoài bão, tài năng.

- Khoe tài năng hơn người:

+ giỏi văn chương

+ giỏi dùng binh

- Khoe danh vị hơn người, thay đổi chức vị liên tục.

⇒ Cách chơi ngông dựa trên tài năng và sự nghiệp của bản thân. Đằng sau sự khoe tài danh là ý thức cao độ về tài năng, danh vị của bản thân.

#### **b. Ngất ngưỡng khi về hưu:**

- Việc làm khác người, trái khoáy, trêu người.

+ Cưỡi bò vàng, đeo đạc ngựa

+ Chuyển đổi cuộc đời: kiếm cung -> từ bi

+ Lên chùa, dẫn theo đào hát

- Quan niệm sống:

+ Sống hết mình giữa cuộc đời.

+ Sống thỏa thích theo ý mình.

+ Không coi trọng chuyện được mất, khen chê, những lời đàm tiếu, thị phi.

⇒ Cuộc sống tự do, tự tại, phóng khoáng, vượt ra ngoài những quy tắc hà khắc của xã hội phong kiến – bản lĩnh vững vàng, cứng cỏi.

#### **c. Lời tổng kết cuộc đời:**

- Xếp mình ngang hàng với những danh tướng tài năng, chí khí trong lịch sử Trung Quốc.

- Khẳng định mình là bề tôi trung quân ái quốc.

⇒ Tự hào về lối sống thẳng thắn, không khom lưng, quỳ gối trước danh lợi tầm thường.

- Kết lại bằng lời thách thức cả triều đình.

## **III. TỔNG KẾT:**

### **1. Nghệ thuật:**

- Cách tân trong thi pháp trung đại: sử dụng nhiều khẩu ngữ, xưng danh.

- Đối thoại ngầm.

- Lời thơ tự do, phóng khoáng.

### **2. Nội dung:** Chân dung của một con người có tài, cá tính, bản lĩnh, nhân cách cao đẹp.

#### **IV. LUYỆN TẬP:**

**Vì sao Nguyễn Công Trứ cho mình là ngất ngưỡng? Tác dụng của thể hát nói?**

**Đáp án:**

- Nguyễn Công Trứ cho mình là ngất ngưỡng vì:
  - + Ông có tài năng khác người. Ông ra làm quan nhưng chỉ coi đó như một việc đùa, thoải mái suy nghĩ, nói năng.
  - + Có lúc ông phóng túng nhưng không trần tục đê rôi Bụt cũng phải “nực cười tay ngất ngưỡng”.
  - + Nguyễn Công Trứ đề cao, tự hào về phong cách, lối sống ngất ngưỡng. Vì:
    - ✓ Với tư cách là một nhà Nho, ông đã nhập thế tích cực, trải qua nhiều cương vị làm quan khác nhau, có mặt ở nhiều nơi trên đất nước, có những công lao đáng tự hào mà vẫn giữ đúng nghĩa vua tôi.
    - ✓ Mặt khác, ông cũng giữ được bản lĩnh cá nhân, giữ được cá tính của mình.
- Thể hát nói có nhiều nét tự do, nhất là so với thơ Đường:
  - + Trong một bài thường có 11 câu nhưng ngoại lệ khá nhiều (bài này 19 câu).
  - + Số chữ mỗi câu không hạn định.
  - + Vận linh hoạt, không khắt khe về đối bằng trắc như thơ Đường.
    - ⇒ Tính chất tự do, phù hợp với cách diễn đạt những cảm xúc mới mẻ, khoáng đạt, phóng túng.

**GV SOẠN: PHAN LƯƠNG XUÂN**